

Bản án số: 247/2025/HS-PT
Ngày 15 tháng 4 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: ông Hà Huy Cầu

ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Lê Nguyệt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 139/2025/TLPT-HS ngày 19 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Lê Ngọc Bảo T; Do có kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc Bảo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2025/QĐXXPT-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Ngọc Bảo T**; sinh năm: 1997, tại thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; thường trú: 37/3 khu phố D, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: phòng trọ không số, nhà trọ số B Á, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc T1 và bà Bùi Thị Ngọc K; chồng (không rõ) có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2016 bị Công an xã B, huyện B xử lý vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 22/02/2024 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc Bảo T: Luật sư Đoàn Huy H – Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thị Kim N, bị cáo Tôn Thất Hoàng L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ ngày 20/02/2024, Tổ công tác Công an phường B, quận B kiểm tra nhà trọ số G C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Tôn Thất Hoàng L có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện và thu giữ trên tay phải của L đang cầm 01 bóp da màu đen bên trong có 01 gói ny lon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 0,6122 gam, loại Methamphetamine; trên ba ga xe mô tô có 01 túi xách bên trong có 01 gói ny lon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 9,3433 gam, loại Methamphetamine và 01 hộp giấy màu đen đựng 05 gói ny lon chứa 56 viên nén màu cam là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 5,1398 gam, loại Methamphetamine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của L tại phòng trọ số C, nhà trọ số G C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả không thu giữ gì có liên quan đến ma túy. L khai nhận nguồn gốc số ma túy trên là do L mua của Lê Ngọc Bảo T nhằm mục đích bán lại cho người khác.

Mở rộng điều tra, vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 20/02/2024, tại trước nhà trọ số A Â, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận B phối hợp Công an P, Quận H kiểm tra Lê Ngọc Bảo T phát hiện thu giữ 01 con gấu bông của T đang ôm trước ngực, bên trong có 01 bịch ny lon màu cam có 06 gói ny lon chứa ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 149,62 gam, loại Methamphetamine. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Ngọc Bảo T tại phòng không số, nhà trọ số A Â, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Thu giữ trên góc nệm:

- 01 hộp giấy cứng màu đen, bên trong có chứa: 12 gói bao bì ny lon màu nâu, bên ngoài có in hình mèo chuột, ghi chữ T4 đã đóng gói kín (bên trong có chất bột màu cam) và 01 gói bao bì ny lon màu nâu bên ngoài có in mèo chuột, ghi chữ Tom & J đã đóng gói bị cắt xẻ 01 cạnh bên trong có chứa chất bột màu cam, toàn bộ các chất trên là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 56,93 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam; 06 gói bao bì ny lon màu bạc, bên ngoài có in hình tròn ngôi sao ba cánh ghi chữ AMG đã đóng gói, bên trong chứa chất bột màu cam và 01 gói bao bì ny lon màu bạc, bên ngoài có in hình tròn ngôi sao ba cánh ghi chữ AMG đã đóng gói bị cắt xẻ 01 cạnh bên trong có chứa chất bột màu cam, toàn bộ các chất trên là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 24,05 gam, loại Ketamine, N.

- 01 túi xách màu hồng bên trong có: 01 ví màu đen chứa 03 viên nén vỡ màu xanh và nhiều mảnh vụn màu xanh là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 0,8842 gam, loại MDMA; 01 gói ny lon chứa 01 viên nén hình tròn màu xanh, là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,3037 gam, loại MDMA; 01 gói ny lon chứa 02

viên nén vỡ màu xanh và các mảnh vụn màu xanh, không tìm thấy chất ma túy; 01 gói ny lon chứa chất bột màu xanh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2461 gam, loại MDMA; 01 gói ny lon chứa 02 mảnh vụn viên nén nhiều màu sắc là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 0,5449 gam, loại Ketamine; 01 gói ny lon chứa chất bột màu hồng là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,4309 gam, loại MDMA; 01 gói ny lon chứa 11 viên nén hình tròn màu đỏ là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 1,0052 gam, loại Methamphetamine; 01 gói ny lon chứa 06 viên nén hình tròn màu vàng nhạt là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 1,1760 gam, loại Nimetazepam; 01 gói ny lon chứa 05 viên nén hình chữ nhật màu xanh nhạt, không tìm thấy ma túy; 01 túi ny lon màu xanh bên trong có 04 gói ny lon chứa nhiều viên nén hình tròn màu đỏ là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 34,0651 gam, loại Methamphetamine và 10 gói ny lon chứa nhiều viên nén hình tròn màu cam là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 64,1839 gam, loại Methamphetamine.

- 01 bóp vải màu đen bên trong có chứa: 01 túi ny lon chứa 04 gói ny lon có ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 19,5685 gam, loại Methamphetamine; 01 túi ny lon chứa 09 gói ny lon có ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 4,2220 gam, loại Methamphetamine; 03 gói ny lon chứa tinh thể không màu là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 5,3467 gam, loại Methamphetamine.

- 01 vali nhựa màu đen bên trong có chứa: 01 bìch ny lon màu đen bên trong có 03 gói ny lon chứa chất bột màu trắng, không tìm thấy ma túy; 01 túi ny lon bên trong có 07 gói ny lon màu trắng chứa tinh thể không màu là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 19,1786 gam, loại Ketamine; 02 gói ny lon màu xanh chứa ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 19,9007 gam, loại Ketamine; 01 gói ny lon màu đỏ chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 9,7839 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 5,0475 gam, loại Methamphetamine; 01 túi nhựa màu đen có dây kéo in chữ Washbag màu đen bên trong có 25 gói ny lon chứa ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 166,69 gam, loại Ketamine; 01 gói ny lon chứa các viên nén màu xanh là ma túy thể rắn, có khối lượng 38,0532 gam, loại MDMA; 01 gói ny lon chứa 07 viên nén màu xám là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 2,8786 gam, loại MDMA; 01 gói ny lon chứa 06 viên nén màu hồng, không tìm thấy ma túy; 01 cân tiểu ly màu đỏ.

Thu trên bàn có 01 túi nhỏ dạng móc khoá màu nâu có dây kéo, bên trong có 01 gói ny lon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 3,7292 gam, loại Methamphetamine, Ketamine.

Lê Ngọc Bảo T khai nhận số ma túy bị thu giữ nêu trên là của Nguyễn Thị Kim N gửi Trần cất giữ để bán cho khách.

Tiếp tục điều tra mở rộng, vào lúc 16 giờ 35 phút ngày 20/02/2024, tại trước nhà trọ số A Ấ, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận B phối hợp Công an P, Quận H kiểm tra Nguyễn Thị Kim N nhưng không phát hiện thu giữ ma túy. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của N tại phòng 29.11, nhà số B C, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ trên kệ 01 gói ny lon bên trong có 02 viên nén màu

xanh là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 0,5028 gam, loại MDMA.

Toàn bộ số ma túy thu giữ của Tôn Thất Hoàng L, Lê Ngọc Bảo T2 và Nguyễn Thị Kim N đã được trưng cầu giám định, kết quả thể hiện tại Bản Kết luận giám định số 2713/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng K1, Công an Thành phố H.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Khoảng đầu năm 2023, thông qua bạn bè giới thiệu Nguyễn Thị Kim N quen biết 02 nam thanh niên tên Nguyễn Kim L1 và B (không rõ lai lịch, cả hai đều sinh sống tại Campuchia). Đến tháng 01/2024, Nguyễn Thị Kim N mua ma túy của Nguyễn Kim L1 và B nhằm mục đích bán cho người khác. Quá trình bán ma túy, N thuê Lê Ngọc Bảo T phụ giúp việc cất giữ và giao ma túy cho khách, cụ thể như sau:

Khoảng 01 tháng trước ngày bị bắt, B sử dụng Telegram gọi cho N chào bán ma túy loại MDMA với giá 40.000.000 đồng/01 lạng, ma túy loại Methamphetamine với giá 28.000.000 đồng/01 lạng, ma túy loại Ketamine với giá 100.000 đồng/01 viên, nước vui với giá 2.000.000 đồng/01 bịch và cho N nợ tiền đến khi nào bán được thì trả cho B, N đồng ý mua rồi hẹn B giao ma túy đến nhà số A Á, Phường C, Quận H thì lúc này B nói sẽ giao thêm cho N 200 viên ma túy loại hồng phiến (MDMA) với giá 100.000 đồng/01 viên. Sau đó B giao ma túy cho 01 nam shipper mặc áo hãng G giao đến khu vực trước nhà số A Á, Phường C, Quận H cho N. N nhận ma túy rồi mang về phòng không số, nhà trọ số A Á, Phường C, Quận H kiểm tra thì thấy bên trong có ma túy Methamphetamine, ma túy MDMA, Ketamine, hồng phiến, nước vui, lúc N mở hộp chứa ma túy ra kiểm tra thì tại phòng cũng có mặt Lê Ngọc Bảo T và T cũng thấy việc này. Sau đó N nhờ T cất giữ số ma túy trên tại chỗ ở để khi nào có khách mua thì bán, T đồng ý. Do N chưa kiểm tra kỹ khối lượng từng loại ma túy nên N và B chưa thống nhất số tiền N phải trả cho B. Ngày 18/02/2024, N và T bán cho Tôn Thất Hoàng L 01 hộp 10 (10 gam) ma túy Methamphetamine và 56 viên hồng phiến. L đã đưa cho T 2.000.000 đồng tiền mua ma túy, phần ma túy còn lại tiếp tục cất giữ tại chỗ ở của T và bị thu giữ khi khám xét.

Tôn Thất Hoàng L mua ma túy của N và T nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

- Vào khoảng cuối tháng 01/2024, N dùng điện thoại qua ứng dụng T3 gọi cho Nguyễn Kim L1 hỏi mua 1,5 lạng (150 gam) ma túy Methamphetamine, L1 đồng ý bán với giá 45.000.000 đồng và cho N nợ tiền mua ma túy. N hẹn L1 giao ma túy đến nhà số B C, Phường D, Quận H. Sau đó L1 giao 01 hộp giấy bên trong chứa ma túy đá cho 01 nam shipper mặc áo của hãng G chuyển đến cho N. N mang ma túy về phòng 29.11, nhà số B C, Phường D, Quận H mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có ma túy Methamphetamine và 02 viên ma túy loại MDMA, N hỏi thì L1 có nói đây là ma túy L1 gửi cho N bán thử với giá 200.000 đồng/viên. Ngân phân chia số ma túy đá thành 06 gói cất giữ tại chỗ ở. Khoảng 13 giờ 00 ngày 20/02/2024, N điện thoại cho Lê Ngọc Bảo T kêu đến phòng 29.11 nhà số B

C, Phường D, Quận H lấy 06 gói ma túy Methamphetamine về cất giữ để khi có khách mua thì bán. Sau đó, T thuê xe ôm qua nhà và tự vào phòng trọ của N lấy 06 gói ma túy Methamphetamine định đem về chỗ ở cất giữ nhưng chưa kịp thực hiện thì bị kiểm tra bắt giữ như đã nêu trên.

Lời khai của Tôn Thất Hoàng L phù hợp với lời khai của Lê Ngọc Bảo T, vào ngày 20/02/2024, L đã mua ma túy thể rắn của T là 15,0953 gam, loại Methamphetamine với mục đích bán cho người khác thì bị phát hiện bắt quả tang. Lời khai của Lê Ngọc Bảo T phù hợp với Nguyễn Thị Kim N về việc sau khi N mua ma túy về sẽ giao lại cho T cất giữ tại nhà và T sẽ phân ma túy và bán lại cho người khác theo yêu cầu của N và kể cả khách của T.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Bảo T Tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2024. Phạt bị cáo: 10.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Tôn Thất Hoàng L; xử lý vật chứng; về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, bị cáo Lê Ngọc Bảo T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về hình thức đúng quy định pháp luật, về thời gian đúng thời gian quy định nên đơn kháng cáo hợp lệ.

Về nội dung: Bị cáo Lê Ngọc Bảo T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng 642,9342 gam ma túy các loại. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo mức án tù Chung thân là đã cân nhắc đối với hành vi của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc Bảo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Đoàn Huy H bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc Bảo T trình bày:

Thứ nhất, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng cũng đã xác định rõ trong vụ án này bị cáo N có vai trò chủ mưu, cầm đầu, bị cáo T, bị cáo L có vai trò đồng phạm. Tuy nhiên, khi lượng hình

Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên mức án tù Chung thân cho cả bị cáo N và bị cáo T, tức kẻ chủ mưu, cầm đầu bằng với đồng phạm. Luật sư cho rằng đây là điều không công bằng đối với bị cáo T. Với khối lượng ma túy trên 650 gam, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc và quyết định hình phạt cao nhất cho bị cáo đầu vụ là chung thân là xác đáng, thể hiện rõ tính nhân văn, khoan hồng của pháp luật nhưng với bị cáo T lại không được như vậy khi chưa phân hóa vai trò đồng phạm ở mức khác thấp hơn dù điều luật cho phép. Cụ thể, ở trong cùng khoản 4 điều 251 Bộ luật Hình sự quy định khung hình phạt có tới 03 mức độ là 20 năm tù, chung thân, tử hình nên tôi thấy có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét điều chỉnh phù hợp hơn với đúng vai trò, mức độ phạm tội của bị cáo T khác với bị cáo chủ mưu, cầm đầu.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định rõ bị cáo T là đồng phạm có vai trò giúp sức tích cực, điều này là chính xác. Tuy nhiên, yếu tố “giúp sức tích cực” này chỉ gói gọn trong việc nhận ma túy về và giao hàng, bị cáo T hoàn toàn không biết việc giao dịch mua bán như: số lượng, giá cả, nguồn mua từ đâu, bán ở đâu. Tất cả đều do bị cáo N quyết định và thực hiện. Như vậy, nếu xét về động cơ mục đích phạm tội thì bị cáo T chỉ là thụ động, phải có khác biệt với việc chủ động phạm tội.

Ngoài ra, nếu xét về hậu quả của hành vi phạm tội thì theo diễn biến đã sáng tỏ tại phiên tòa sơ thẩm: Vào tháng 01/2024 bị cáo N đã liên hệ các đối tượng là bạn bè riêng của mình để mua ma túy, sau đó mới nhờ bị cáo T cất giữ. Tổng khối lượng ma túy này khoảng 650 gam, bị cáo T đã giao thành công cho bị cáo L khoảng 15 gam vào tháng 02/2024. Tuy nhiên ngay lúc nhận hàng thì L đã bị bắt cùng tang vật chính là 15 gam ma túy trên. Như vậy, có thể khẳng định 650 gam ma túy bị cáo T nhận về từ bị cáo N trong vòng một tháng chưa kịp phát tán đã bị thu giữ, ngăn chặn toàn bộ. Điều này có nghĩa trên thực tế số ma túy trên hoàn toàn chưa gây hậu quả xấu cho xã hội. Tất nhiên việc này nằm ngoài ý chí của bị cáo nhưng cũng mong được Hội đồng xét xử xem xét tình tiết này để giảm nhẹ thêm cho bị cáo T khi lượng hình.

Thứ hai, Bản án sơ thẩm đã chấp nhận cho bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, còn một vài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác ngoài khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng bản án sơ thẩm chưa thấy thể hiện, chưa được xem xét nên xin được bổ sung và rất mong được Hội đồng xét xử ghi nhận vào khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ thêm cho bị cáo đó là về nhân thân thì bị cáo T có nhân thân tốt bởi không có tiền án tiền sự, đây cũng là lần đầu tiên phạm tội của bị cáo. Bị cáo T học phổ thông chỉ là hệ bổ túc văn hóa, vừa học vừa làm nhưng cũng chưa tốt nghiệp nên nhận thức pháp luật là rất hạn chế nên đã theo bạn bè sa ngã khi còn quá trẻ. Về hoàn cảnh riêng thì bị cáo hoàn cảnh vô cùng khó khăn. Bị cáo trót có con từ khi mới 17 tuổi, chính vì thế bị cáo đã không thể học hết phổ thông. Gia đình bị cáo rất khó khăn, cha mẹ bị cáo đều là lao động phổ thông (cha chạy xe ôm công nghệ, mẹ bán cà phê dạo tại chợ N2), họ đều nghèo khó, vất vả mưu sinh

nên không quan tâm được đến con cái. Khi bị cáo lỡ có con cha mẹ bị cáo đã không hề hay biết nên họ cũng trót sinh thêm một bé cùng thời điểm đó và như vậy họ phải gồng mình cùng lúc chăm nuôi cả 02 trẻ sơ sinh gần bằng tuổi nhau, khó khăn thêm chồng chết. Bị cáo T đã sa ngã trong đúng giai đoạn này khi muốn kiếm tiền bằng mọi cách để nuôi con. Khi bị cáo T bị bắt giam gia đình bị cáo đã rất sốc nhưng cũng không biết làm gì hơn ngoài có đơn trình bày hoàn cảnh đề xin cứu xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Với nguyên tắc có lợi hơn cho bị cáo, rất mong được Hội đồng xét xử có cái nhìn toàn diện và bao dung hơn bởi bị cáo có một hoàn cảnh thật sự đáng thương khi phải đối diện với áp lực nuôi con ở tuổi vị thành niên, đương nhiên ngoài nhận thức pháp luật là rất hạn chế chắc chắn bị cáo còn chưa kịp trưởng thành, chưa đủ bản lĩnh để có thể vượt qua nghịch cảnh và những khắc nghiệt quá sớm của cuộc đời

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc Bảo T, giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo T từ tù Chung thân giảm còn 20 năm tù, mở lượng khoan hồng với người phạm tội lần đầu trong vai trò đồng phạm và đã thật sự ăn năn hối cải; cho bị cáo cơ hội ngày nào đó sớm được trở về với cộng đồng, kịp phần đầu trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình, xã hội bởi bị cáo không phải đối tượng tội phạm chuyên nghiệp mà còn có thể cải tạo được nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Mặt khác, bị cáo T cũng còn quá trẻ, khi đã trót làm lỡ có con ở tuổi vị thành niên thì bị cáo cũng cần phải có trách nhiệm với nó sau này, đứa bé không có tội, cho bị cáo T một cơ hội cũng chính là cho cháu bé một cơ hội. Về hình phạt bổ sung 10.000.000 đồng, căn cứ vào hoàn cảnh quá khó khăn của gia đình bị cáo hiện vừa nuôi con vừa phải cu mang cháu ngoại còn nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo T.

Bị cáo Lê Ngọc Bảo T trình bày: Thống nhất với lời trình bày của Luật sư, không trình bày bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc Bảo T: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định. Do đó, đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đã có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 11 giờ ngày 20/02/2024, tại địa chỉ số G C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an phường B, quận B phát hiện bắt quả tang Tôn Thất Hoàng L đang cất giữ 15,0953 gam Methamphetamine. L khai nhận nguồn gốc số ma túy trên là do L mua của Lê Ngọc Bảo T nhằm mục đích bán lại cho người khác để thu lợi bất chính.

Mở rộng điều tra, vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 20/02/2024, tại địa chỉ số A A, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an quận B tiến hành khám xét và bắt quả tang Lê Ngọc Bảo T đang cất giữ 283,0589 gam Methamphetamine;

42,8041gam MDMA; 216,0981 gam Ketamine; 1,1760 gam Nimetazepam; 56,93 gam Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam; 24,05 gam Ketamine, N1 và 3,7292 gam Methamphetamine, Ketamine. Lê Ngọc Bảo T khai nhận số ma túy bị thu giữ nêu trên là của Nguyễn Thị Kim N gửi Trần cất giữ để bán cho khách.

Trên cơ sở lời khai của Lê Ngọc Bảo T, vào lúc 16 giờ 35 phút ngày 20/02/2024, Công an quận B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Kim N tại phòng 29.11, nhà số B C, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ 0,5028 gam MDMA.

Toàn bộ số ma túy thu giữ của Tôn Thất Hoàng L, Lê Ngọc Bảo T2 và Nguyễn Thị Kim N đã được giám định tại Bản Kết luận giám định số 2713/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng K1, Công an Thành phố H.

Bị cáo Lê Ngọc Bảo T phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy thể rắn bị thu giữ khi bắt quả tang, khám xét và số ma túy thu giữ của Tôn Thất Hoàng L là 298,1542 gam Methamphetamine; 42,8041gam MDMA; 216,0981 gam Ketamine; 1,1760 gam Nimetazepam; 56,93 gam Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam; 24,05 gam Ketamine, N1; 3,7292 gam Methamphetamine, Ketamine.

Xét thấy lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản khám xét và các biên bản hoạt động điều tra khác Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận Lê Ngọc Bảo T phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, như cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Với khối lượng ma túy nêu trên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và đảm bảo tốt công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy.

Xét thấy, bị cáo Lê Ngọc Bảo T mua bán ma túy với khối lượng lớn, nhiều loại chất ma túy khác nhau. Trong đó bị cáo N có vai trò chủ mưu, cầm đầu; bị cáo T có vai trò đồng phạm là người thực hành với vai trò tích cực, trực tiếp cất giữ, phân chia ma túy và giao ma túy bán cho khách theo chỉ đạo của bị cáo N.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn nhắc xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tuy nhiên xét mặc dù có các tình tiết giảm nhẹ trên nhưng với khối lượng ma túy, vai trò, tính chất, mức độ phạm tội nêu trên, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử cách ly vĩnh viễn bị cáo Lê Ngọc Bảo T ra khỏi đời sống xã hội

nhằm bảo đảm tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Lê Ngọc Bảo T kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới là thay đổi vụ việc, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc Bảo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Ngọc Bảo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc Bảo T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Bảo T Tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2024.

Phạt bị cáo: 10.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Ngọc Bảo T để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Ngọc Bảo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
 - VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
 - TAND TP.HCM; (2)
 - VKSND TP.HCM; (1)
 - Công an TP HCM; (1)
 - Sở Tư pháp tỉnh TP.HCM; (1)
 - Cục THADS TP.HCM; (1)
 - TTG Công an TP.HCM; (2)
- (tổng đạt cho bị cáo Lê Ngọc Bảo Trân);
- Lưu VT (5), HS (2) (Án-Tâm).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên

